TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17** /2021/DS-ST
Ngày: 21/12/2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thành và ông Nguyễn Ngọc Chẩn

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu*: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn Q – sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố LB, phường XY, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Bị đơn:* Vợ chồng ông Lâm Khắc V - sinh năm 1984 và bà Lưu Thị Kim C – sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: khu phố PL, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Ông V uỷ quyền cho bà Lưu Thị Kim C *(theo giấy ủy quyền ngày 18/11/2021).* Bà C có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị Nguyệt L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố LB, phường XY, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Bà L uỷ quyền ông Nguyễn Tấn Q *(theo giấy ủy quyền ngày 10/11/2021)*. Ông Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại phiên hòa giải các ngày 08/11/2021 và ngày 14/11/202, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q trình bày:* Vào ngày 11/02/2020 âm lịch, vợ chồng bà Lưu Thị

Kim C và ông Lâm Khắc V có mượn của ông và bà Lê Thị Nguyệt L số tiền 340.000.000đ và hẹn trả trong vòng 06 lần, mỗi lần trả 50.000.000đ, lần cuối cùng trả 90.000.000đ; thời điểm trả nợ là tháng 6, 12 năm 2021, tháng 6, 12 năm 2022, tháng 6, 12 năm 2023 thì ông Q sẽ không tính tiền lãi. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền vợ chồng bà C, ông V không trả nợ đúng hẹn, nhiều lần ông Q gọi điện thoại nhưng vợ chồng ông V, bà C không bắt máy và cố tình lẫn tránh. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà C thanh toán cho ông số tiền gốc là 340.000.000đ. Phương thức thanh toán như sau: Thanh toán trước 50.000.000đ tại Tòa, số tiền còn lại mỗi tháng thanh toán 10.000.000đ; đồng thời, yêu cầu vợ chồng ông V, bà C thanh toán tiền lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng từ tháng 09 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ. Toà án đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Nay tại phiên toà, ông Q yêu cầu vợ chồng ông V và bà C phải trả cho ông Q, bà L trong một lần số tiền gốc 340.000.000đ và tiền lãi từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày Toà xét xử (ngày 21/12/2021) theo quy định pháp luật.

Bị đơn vợ chồng ông Lâm Khắc V và bà Lưu Thị Kim C do bà Lưu Thị Kim C đại diện trình bày: Bà C thừa nhận vào ngày 11/02/2020 âm lịch, bà Lưu Thị Kim C và chồng là ông Lâm Khắc V có mượn của ông Q số tiền 340.000.000đ và hẹn trả trong vòng 06 lần, mỗi lần trả 50.000.000đ, lần cuối cùng trả 90.000.000đ; thời điểm trả nợ là tháng 6, 12 năm 2021, tháng 6, 12 năm 2022, tháng 6, 12 năm 2023 thì ông Q không tính tiền lãi. Nhưng do vợ chồng bà làm ăn thua lỗ nên không có tiền để trả cho ông Q đúng hẹn. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả cho ông Q số tiền gốc 340.000.000đ thì bà đồng ý nhưng hiện tại vợ chồng bà rất khó khăn nên xin ông Q cho vợ chồng bà trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ gốc; riêng đối với tiền lãi suất xin ông Q không tính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Toà án đã xác định đúng quan hệ, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ mọi thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà. Về nội dung, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Lâm Khắc V, bà Lưu Thị Kim C phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q, bà Lê Thị Nguyệt L số tiền gốc đã vay là 340.000.000đ *(Ba trăm bốn mươi mươi triệu đồng)* và tiền lãi suất từ ngày 01/01/2021 cho đến thời điểm Tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền thời hiệu và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Ông Nguyễn Tấn Q khởi kiện vợ chồng ông Lâm Khắc V, bà Lưu Thị Kim C thanh toán số tiền gốc 340.000.000đ và lãi suất phát sinh nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; vợ chồng ông V, bà C cư trú tại khu phố Phước Lý, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Ngày 11/02/2020 âm lịch (tức ngày 03/3/2020 dương lịch), ông Q cho vợ chồng ông V, bà C mượn tiền đến ngày 07/9/2021 ông Q khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q: Theo tài liệu, chứng cứ ông Q cung cấp là giấy hẹn nợ ghi ngày 11/02/2020 (âm lịch) ghi bà Lưu Thị Kim C có nợ của ông Nguyễn Tấn Q và bà Lê Thị Nguyệt L số tiền 340.000.000đ; tại biên bản ghi lời khai, phiên hòa giải ngày 08/11/2021 và ngày 14/11/2021, bà Lưu Thị Kim C thừa nhận có nợ của ông Q, bà L số tiền 340.000.000đ nên việc ông Q cho vợ chồng ông V, bà C mượn số tiền 340.000.000đ *(Ba trăm bốn mươi triệu đồng)* là có thật. Do đó, yêu cầu của ông Q là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Q. Buộc bị đơn vợ chồng ông Lâm Khắc V, bà Lưu Thị Kim C phải trả cho ông Q, bà L số tiền gốc 340.000.000đ *(Ba trăm bốn mươi triệu đồng).*

Xét yêu cầu tính lãi do bị đơn chậm trả nợ của ông Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền ông Q đưa cho vợ chồng ông V, bà C là quan hệ vay tài sản, có thời hạn trả nợ nhưng không có thỏa thuận về lãi suất, bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ tiền cho bên cho vay khi đến hạn. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự. Tại thời điểm vay tiền các bên không có thỏa thuận lãi suất nên mức lãi suất được tính là 10%/1 năm = 0.83%/tháng, cụ thể: Số tiền gốc là 340.000.000đ vay ngày 11/02/2020 (tức là ngày 03/3/2020) nhưng ông Q yêu cầu bị đơn trả lãi tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày xét xử là ngày 21/12/2021 tổng cộng là 11 tháng 21 ngày: 340.000.000đ x 0.83% x 11 tháng 21 ngày = 33.017.407đ. Do đó, yêu cầu của ông Q về tiền lãi do bị đơn chậm trả nợ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận và buộc vợ chồng ông V, bà C phải trả tiền lãi do chậm trả với số tiền 33.017.407đ (Ba mươi ba triệu không trăm mười bảy nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng).

Đối với việc bà Lưu Thị Kim C yêu cầu được trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được ông Q chấp nhận; đồng thời,

bà C không đồng ý trả tiền lãi phát sinh do vợ chồng bà chậm trả nợ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn Q, bà Lê Thị Nguyệt L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Lâm Khắc V, bà Lưu Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 463, 466, 468, 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q đối với bị đơn ông Lâm Khắc V, bà Lưu Thị Kim C:

Buộc vợ chồng ông Lâm Khắc V, bà Lưu Thị Kim C phải thanh toán cho ông Nguyễn Tấn Q, bà Lê Thị Nguyệt L số tiền nợ gốc là 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi do chậm trả là 33.017.407 (Ba mươi ba triệu không trăm mười bảy nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng). Tổng cộng là: 373.017.407đ *(Ba trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười bảy nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng)*.

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tấn Q số tiền 4.250.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005366 ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Buộc vợ chồng ông Lâm Khắc V, bà Lưu Thị Kim C phải chịu số tiền 18.650.870đ *(Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn tám trăm bảy mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng